

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
SỐ 4, ĐƯỜNG 30/4, TX CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁPMẫu số B 01-DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

QUÝ I NĂM 2009

(Tại ngày 31 tháng 03 năm 2009)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		398,597,129,958	398,184,014,935
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		76,382,890,651	110,880,677,264
1. Tiền	111	V.01	33,458,890,651	39,417,942,264
2. Các khoản tương đương tiền	112		42,924,000,000	71,462,735,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	31,641,218,020	25,706,517,435
1. Đầu tư ngắn hạn	121		35,404,671,520	30,647,201,115
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(3,763,453,500)	(4,940,683,680)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		137,004,960,812	106,864,070,007
1. Phải thu khách hàng	131		114,124,894,624	85,829,963,346
2. Trả trước cho người bán	132		22,915,027,107	19,132,461,662
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	382,112,915	2,318,718,833
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(417,073,834)	(417,073,834)
IV. Hàng tồn kho	140		143,199,280,389	148,254,570,858
1. Hàng tồn kho	141	V.04	143,199,280,389	148,254,570,858
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10,368,780,086	6,478,179,371
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		174,500,682	129,845,727
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		900,893,259	877,366,698
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.05	38,103,900	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		9,255,282,245	5,470,966,946
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		195,988,785,671	198,226,645,609
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07	-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		132,940,463,259	131,977,323,198
1. TSCĐ hữu hình	221	V.08	45,960,176,132	45,166,565,552
- Nguyên giá	222		130,045,962,891	126,934,587,144
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(84,085,786,759)	(81,768,021,592)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	V.09	-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	V.10	72,030,339,176	72,232,985,954
- Nguyên giá	228		72,796,937,743	72,796,937,743
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(766,598,567)	(563,951,789)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	14,949,947,951	14,577,771,692
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	-	-
- Nguyên giá	241		-	-

Bản thuyết minh này là một phần hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1	2	3	4	5
- Giá trị hao mòn lũy kế	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		38,174,544,700	39,175,544,700
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		19,810,876,700	19,810,876,700
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	22,959,668,000	22,959,668,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(4,596,000,000)	(3,595,000,000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		24,873,777,712	27,073,777,711
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	24,388,388,032	26,588,388,032
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	485,389,680	485,389,679
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		594,585,915,629	596,410,660,544
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		69,018,740,379	80,581,053,859
I. Nợ ngắn hạn	310		67,100,831,296	78,648,854,876
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	4,000,000,000	4,000,000,000
2. Phải trả cho người bán	312		36,105,478,270	45,800,295,548
3. Người mua trả tiền trước	313		272,889,693	285,177,720
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.16	13,386,670,912	13,127,468,679
5. Phải trả người lao động	315		3,703,591,264	5,704,758,664
6. Chi phí phải trả	316	V.17	8,248,533,870	5,743,456,790
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	1,383,667,287	3,987,697,475
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1,917,909,083	1,932,198,983
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19	-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		1,127,000,000	1,127,000,000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21	-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		790,909,083	805,198,983
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		525,567,175,250	515,829,606,685
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	524,743,993,251	512,573,120,728
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		116,598,200,000	116,598,200,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		278,107,871,250	278,107,871,250
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		2,420,789,142	2,420,789,142
4. Cổ phiếu quỹ	414		(3,287,060,000)	(93,720,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		59,774,325,480	59,774,325,480
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		11,659,820,000	11,659,820,000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		59,470,047,379	44,105,834,856
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		823,181,999	3,256,485,957
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		823,181,999	3,256,485,957
2. Nguồn kinh phí	432	V.23	-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	430		594,585,915,629	596,410,660,544

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	V.24	-	-
2. Vật tư hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		352,408,845.00	352,408,845.00
5. Ngoại tệ các loại		-	-
-USD		968,888.86	1,397,449.61
-EUR		675,600.48	33,077.83
6. Dự toán kinh phí sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 16 tháng 04 năm 2009

Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
SỐ 4, ĐƯỜNG 30/4, TX CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁPMẫu số B 02b-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH**

QUÝ I NĂM 2009

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết minh	Quý I		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	144 205 518 261	132,280,135,867	144 205 518 261	132,280,135,867
2. Các khoản giảm trừ	02		1 236 508 198	1,687,862,637	1 236 508 198	1,687,862,637
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		142,969,010,063	130,592,273,230	142,969,010,063	130,592,273,230
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	80 465 459 229	75,689,005,663	80 465 459 229	75,689,005,663
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		62,503,550,834	54,903,267,567	62,503,550,834	54,903,267,567
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	1 222 397 804	1,738,905,540	1 222 397 804	1,738,905,540
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	3 168 149 629	150,368,603	3 168 149 629	150,368,603
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		155 923 419	117,600,000	155 923 419	117,600,000
8. Chi phí bán hàng	24		35 428 940 771	29,635,219,017	35 428 940 771	29,635,219,017
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7 037 415 841	7,945,222,623	7 037 415 841	7,945,222,623
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		18,091,442,397	18,911,362,864	18,091,442,397	18,911,362,864
11. Thu nhập khác	31		893 518 058	110,200,556	893 518 058	110,200,556
12. Chi phí khác	32		802 502 096	1,095,426,938	802 502 096	1,095,426,938
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		91,015,962	(985,226,382)	91,015,962	(985,226,382)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		18,182,458,359	17,926,136,482	18,182,458,359	17,926,136,482
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	1 818 245 836	1,814,973,648	1 818 245 836	1,814,973,648
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30				
17. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		16,364,212,523	16,111,162,834	16,364,212,523	16,111,162,834
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1,407	1,382	1,407	1,382

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 16 tháng 04 năm 2009
Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
SỐ 4, ĐƯỜNG 30/4, TX CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁPMẫu số B 03a - DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

QUÝ I NĂM 2009

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
1	2	3	4
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	18,182,458,359	17,926,136,482
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	3,291,699,240	2,920,832,556
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(93,303,044)	918,703,114
- Chi phí lãi vay	06	155,923,419	117,600,000
3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	21,536,777,974	21,883,272,152
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(13,294,931,278)	(26,436,720,838)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	5,055,290,469	2,088,612,314
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN)	11	(9,538,757,378)	14,081,191,791
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	-	889,598,126
- Tiền lãi vay đã trả	13	(155,923,419)	(117,600,000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1,000,000,000)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	8,230,590,222	3,032,942,259
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	10,833,046,590	15,421,295,804
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(3,978,270,463)	(44,736,089,416)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	(127,487,256)	(398,120,631)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(48,993,440,182)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	10,338,992,128	9,640,950,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	622,712,570	7,825,873,394
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(42,137,493,203)	(27,667,386,653)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp	32	(3,193,340,000)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	9,935,151,615	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(9,935,151,615)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3,193,340,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	(34,497,786,613)	(12,246,090,849)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	110,880,677,264	49,244,207,080
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	76,382,890,651	36,998,116,231

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 16 tháng 04 năm 2009

Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, nuôi trồng, dịch vụ, thương mại, đầu tư tài chính, kinh doanh bất động sản
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm; nguyên liệu bao bì sản xuất thuốc; Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thuốc y học cổ truyền; Nuôi trồng, chế biến và mua bán dược liệu; Kinh doanh ngành du lịch nghỉ dưỡng; Đầu tư tài chính; Kinh doanh bất động sản.
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009 là năm tài chính thứ 9 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-25
Máy móc và thiết bị	06-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08

6. Tài sản cố định vô hình

Bản quyền phần mềm máy tính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bản quyền phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để được quyền sử dụng hợp pháp các phần mềm máy tính. Bản quyền phần mềm máy tính được khấu hao trong 3 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian ghi trong giấy chứng nhận (riêng Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn thì không tính khấu hao).

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh là khoản chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh lớn hơn phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng trong nghiệp vụ hợp nhất Trung tâm được liệu Đồng Tháp Mười vào Công ty tại thời điểm 28/02/2007. Lợi thế thương mại được phân bổ trong 6 năm.

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

13. Nguồn vốn kinh doanh – quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20.% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo.

Ngoài ra, Công ty còn được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp là giảm 50% trong 2 năm do cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Năm tài chính 2001 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	522.409.233	1.837.867.960
Tiền gửi ngân hàng	32.936.481.418	37.580.074.304
Các khoản tương đương tiền (*)	42.924.000.000	71.462.735.000
Cộng	<u>76.382.890.651</u>	<u>110.880.677.264</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	5.837.891.770	8.402.451.115
- Cổ phiếu	5.837.891.770	8.402.451.115
- Trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác	29.566.779.750	22.244.750.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 1 năm	26.365.029.750	19.043.000.000
- Đầu tư ngắn hạn khác	3.201.750.000	3.201.750.000
Cộng	<u>35.404.671.520</u>	<u>30.647.201.115</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn: 3.763.453.500

4. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng	<u>114.124.894.624</u>	<u>85.829.963.346</u>

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng	<u>22.915.027.109</u>	<u>19.132.461.662</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long	104.000.000	-
Nguyễn Đình Hiếu	50.000.000	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu		2.152.318.833
Phải thu khác	228.112.915	166.400.000
Cộng	<u>382.112.915</u>	<u>2.318.718.833</u>

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm: 417.073.834

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	77.410.668.003	80.686.371.636
Công cụ, dụng cụ	155.338.288	148.008.288
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.173.186.934	10.116.115.232
Thành phẩm	49.567.769.632	53.778.747.163
Hàng hóa	3.315.935.375	3.076.974.160
Hàng gửi đi bán	576.382.157	448.354.379
Cộng	<u>143.199.280.389</u>	<u>148.254.570.858</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

Số đầu năm	<u>129.845.727</u>
Số cuối năm	<u>174.500.682</u>

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	6,072,475,377	4.620.665.212
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3,147,843,131	799.016.154
Tài sản thiếu chờ xử lý	34,963,737	51.285.580
Cộng	<u>9.255.282.245</u>	<u>5.470.966.946</u>

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	43.724.984.210	67.297.273.399	11.284.749.795	2.920.199.319	1.707.380.421	126.934.587.144
Mua sắm mới		3.653.419.354				3.653.419.354
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	229.243.688					229.243.688
Thanh lý, nhượng bán		(771.287.295)				(771.287.295)
Số cuối năm	<u>43.954.227.898</u>	<u>70.179.405.458</u>	<u>11.284.749.795</u>	<u>2.920.199.319</u>	<u>1.707.380.421</u>	<u>130.045.962.891</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	<u>12.313.810.061</u>	<u>32.510.102.870</u>	<u>2.228.676.396</u>	<u>1.109.734.869</u>	<u>1.297.369.970</u>	<u>49.459.694.166</u>
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	27.081.169.152	45.610.564.938	5.858.745.791	1.681.291.570	1.536.250.142	81.768.021.592
Khấu hao trong năm	1.022.192.626	1.545.025.311	361.376.661	138.156.993	22.300.870	3.089.052.462
Thanh lý, nhượng bán	-	(771.287.295)	-	-	-	-
Số cuối năm	<u>28.103.361.778</u>	<u>46.384.302.954</u>	<u>6.220.122.452</u>	<u>1.819.448.563</u>	<u>1.558.551.012</u>	<u>84.085.786.759</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	16.643.815.058	21.686.708.461	5.426.004.005	1.238.907.750	171.130.279	45.166.565.552
Số cuối năm	<u>15.850.866.120</u>	<u>23.795.102.504</u>	<u>5.064.627.344</u>	<u>1.100.750.757</u>	<u>148.829.408</u>	<u>45.960.176.132</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Bản quyền phần mềm máy tính	Quyền sử dụng đất	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	785.713.823	72.011.223.920	72.796.937.743
Tăng trong năm			
Số cuối năm	785.713.823	72.011.223.920	72.796.937.743
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	289.610.543	274.341.246	563.951.789
Tăng trong năm	65.476.155	137.170.623	202.646.778
Số cuối năm	355.086.698	411.511.869	766.598.567
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	496.103.280	71.736.882.674	72.232.985.954
Số cuối năm	430.627.125	71.599.712.051	72.030.339.176

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	200.916.397	285.471.810	(285.471.810)	200.916.397
XDCB dở dang	14.376.855.295	478.315.926	(106.139.667)	14.749.031.554
– Công trình Nhà máy Cephalosporin tại Bình Dương	5.446.224.792	227.272.727	-	5.673.497.519
– Công trình Trung tâm dược liệu Đồng Tháp Mười	2.266.589.919	99.020.932	-	2.365.610.851
– Công trình Chi nhánh Đồng Bằng Sông Cửu Long	575.910.546	-	-	575.910.546
– Công trình nhà kho Bình Chánh	-	-	-	-
– Công trình nâng cấp Chi nhánh I	-	-	-	-
– Chi phí khảo sát địa chất tại Văn phòng Công ty	33.254.545	-	-	33.254.545
– Mua đất, nhà tại Sa Đéc	-	106.139.667	(106.139.667)	-
– Mua đất, nhà tại Tây Ninh	289.753.051	45.882.600	-	335.635.651
– Nhà tập thể tại Bình Dương	70.358.242	-	-	70.358.242
– Mua đất tại TP. Cần Thơ	2.609.700.000	-	-	2.609.700.000
– Mua đất, nhà tại TP. Cao Lãnh	3.085.064.200	-	-	3.085.064.200
Cộng	14.577.771.692	763.787.736	(391.611.477)	14.949.947.951

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	26,00%	26,00%	182.000.000
Công ty cổ phần dược phẩm An Giang	25,50%	25,50%	14.288.996.700
Công ty cổ phần dược phẩm Sóc Trăng	25,50%	25,50%	5.339.880.000
Cộng			19.810.876.700

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	22.609.168.000	22.609.168.000
Đầu tư trái phiếu	250.000.000	250.000.000
Đầu tư tín phiếu, công trái giáo dục	100.500.000	100.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>			
Cộng	22.959.668.000	22.959.668.000			
16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn					
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư chứng khoán dài hạn.					
Đơn vị phát hành	Số lượng	Số tiền			
Cty CP hóa dược phẩm Mekophar	77.000	3.399.000.000			
Cty CP dược phẩm TW 25	1.450	71.000.000			
Tổng Cty Bảo hiểm Việt Nam	20.000	890.000.000			
Cty CP dược phẩm Vidipha	12.000	236.000.000			
Cộng	110.450	4.596.000.000			
17. Chi phí trả trước dài hạn					
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Tiền thuê đất	12.261.505.844	-	-	-	12.261.505.844
Lợi thế thương mại	14.326.882.188	-	(2.200.000.000)	-	12.126.882.188
Cộng	26.588.388.032	-	(2.200.000.000)	-	24.388.388.032
18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại					
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:					
Số đầu năm	485.389.679				
Phát sinh trong năm	-				
Hoàn nhập trong năm	-				
Số cuối năm	485.389.679				
19. Vay và nợ ngắn hạn					
Khoản vay Ban tổ chức Tỉnh ủy Đồng Tháp theo hợp đồng vay số 01 ngày 01 tháng 01 năm 2009 để bổ sung vốn lưu động.					
- Thời hạn vay:	06 tháng				
- Lãi suất:	1%/ tháng				
Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:					
Số đầu năm					4.000.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm					9.935.151.615
Số tiền vay đã trả trong năm					9.935.151.615
Số cuối năm					4.000.000.000
20. Phải trả cho người bán					
		Số cuối năm			Số đầu năm
Cộng		36.105.478.270			45.800.295.548
21. Người mua trả tiền trước					
		Số cuối năm			Số đầu năm
Cộng		272.889.693			285.177.720

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.735.779.644	2.280.197.478	(2.440.998.955)	1.574.978.167
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	3.238.708.657	(3.139.861.506)	98.847.151
Thuế xuất, nhập khẩu	-	803.997.799	(803.997.799)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.693.200.894	1.818.245.836	(1.000.000.000)	11.511.446.730
Thuế thu nhập cá nhân	79.994.046	952.829.667	(984.876.762)	47.946.951
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-	-
Thuế môn bài	-	18.000.000	(18.000.000)	-
Thuế nhà thầu	2.747.018	-	-	2.747.018
Các loại thuế khác	615.747.077	212.329.429	(677.371.611)	150.704.895
Cộng	<u>13.127.468.679</u>	<u>9.324.308.866</u>	<u>(9.065.106.633)</u>	<u>13.386.670.912</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

- Dược phẩm	5%
- Dược liệu	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Năm 2009 là năm thứ hai công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp do cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

23. Phải trả công nhân viên

Quỹ lương được xác định theo Quyết định số 20/QĐ-IMEX ngày 04/04/2009 của Hội đồng Quản trị về việc xác định đơn giá tiền lương năm 2008 như sau :

- Hàng kinh doanh, nhập khẩu là 1%/ Doanh thu thuần.
- Hàng sản xuất là 10,5%/ Doanh thu thuần.
- Trung tâm bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười là 38%/Doanh thu thuần.

24. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bản quyền	2.026.274.037	2.523.896.790
Chi phí du lịch	3.922.699.833	-
Chi phí thưởng đạt doanh số	-	2.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí phải trả khác	2.299.560.000	1.219.560.000
Cộng	8.248.533.870	5.743.456.790

25. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ xử lý	12.325.421	32.755.046
Kinh phí công đoàn	483.046.308	533.926.526
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế	71.409.133	24.693.078
Cổ tức, lợi nhuận phải trả		3.036.159.850
Thu hộ nhập ủy thác Thuận Gia	451.450.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	365.436.425	360.162.975
Cộng	1.383.667.287	3.987.697.475

26. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn của các nhà thuốc, đại lý: 1.127.000.000

27. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	805.198.983
Số trích lập trong năm	
Số chi trong năm	(14.289.900)
Số cuối năm	790.909.083

28. Vốn đầu tư của chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu Quỹ</u>	<u>Vốn khác của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	116.598.200.000	278.107.871.250	(93.720.000)	2.420.789.142	59.774.325.480	11.659.820.000	44.105.834.856	512.573.120.728
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(3.193.340.000)	-	-	-	-	(3.193.340.000)
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	-	16.364.212.523	16.364.212.523
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Điều chỉnh tăng vốn khác chủ sở hữu do ưu đãi thuế	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi trả thù lao HĐQT	-	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	116.598.200.000	278.107.871.250	(3.287.060.000)	2.420.789.142	59.774.325.480	11.659.820.000	59.470.047.379	524.743.993.251

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước

Tạm ứng cổ tức năm nay

Cộng**Cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.659.820	11.659.820

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.659.820	11.659.820
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.659.820	11.659.820
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	57.200	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	57.200	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.602.620	11.659.820
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.602.620	11.659.820
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

29. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích			Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	lập từ lợi nhuận	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng	1.327.568.381	1.000.000.000		(1.720.800.000)	606.768.381
Quỹ phúc lợi	1.928.917.576		10.848.000	(1.723.351.958)	216.413.618
Cộng	3.256.485.957	1.000.000.000	10.848.000	(3.444.151.958)	823.181.999

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>
Tổng doanh thu	144.205.518.261
<i>Doanh thu hàng sản xuất</i>	104.682.651.958
<i>Doanh thu hàng nhượng quyền</i>	31.965.720.208
<i>Doanh thu hàng mua bán khác</i>	7.557.146.095
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(1.236.508.198)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(846.913.564)
<i>Giảm giá hàng bán</i>	(389.594.634)
Doanh thu thuần	142.969.010.063

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>
Giá vốn của thành phẩm	72.727.206.782
Giá vốn của hàng hóa	7.069.260.251

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá vốn khác	-	<u>668.992.196</u>
Cộng	=	<u>80.465.459.229</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
		Năm nay
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	-	104.621.216
Lãi tiền gửi có kỳ hạn		507.236.230
Lãi tiền cho vay		100.855.124
Cổ tức, lợi nhuận được chia		191.811.935
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		316.373.299
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	1.500.000
Cộng	=	<u>1.222.397.804</u>
4. Chi phí tài chính		
		Năm nay
Chi phí lãi vay	-	155.923.419
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		1.751.183.760
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn		1.244.000.000
Chi phí tài chính khác	-	17.042.450
Cộng	=	<u>3.168.149.629</u>
5. Chi phí bán hàng		
		Năm nay
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	367.303.904
Chi phí nhân công		6.719.934.445
Chi phí khấu hao tài sản cố định		974.779.956
Chi phí dịch vụ mua ngoài		1.566.666.489
Chi phí khác	-	25.800.255.977
Cộng	=	<u>35.428.940.771</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
		Năm nay
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	8.585.659
Chi phí nhân công		2.280.797.167
Chi phí khấu hao tài sản cố định		294.156.428
Chi phí dịch vụ mua ngoài		1.101.142.304
Chi phí khác	-	3.352.734.283
Cộng	=	<u>7.037.415.841</u>
7. Thu nhập khác		
		Năm nay
Thu nhập do giảm giá hàng mua	-	701.350.000
Xử lý hàng thừa trong kiểm kê		
Thu nhượng bán, thanh lý tài sản		86.666.667

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2009

Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu bán phế liệu, công cụ	22.105.286
Các khoản thu nhập khác	83.396.105
Cộng	893.518.058

8. Chi phí khác

	Năm nay
Xuất hàng thanh lý do quá hạn sử dụng	221.569.145
Các khoản chi phí khác	580.932.951
Cộng	802.502.096

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Kết quả phân phối lợi nhuận năm 2008(Được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/04/2009; Chưa được phân phối trong báo cáo tài chính quý I năm 2009):

Diễn giải	Số tiền
1- Chi trả cổ tức(20%)	23.319.640.000
2- Quỹ đầu tư phát triển(43.98%)	25.623.610.000
3- Quỹ khen thưởng, phúc lợi(15%)	8.739.748.308
4- Chi phí HĐQT & BKS(1%)	582.656.548
Tổng cộng	58.265.654.856

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 4 năm 2009

Trần Hoài Hạnh
Người lập biểu

Phan Hoàng Minh Trí
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc